

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 15 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thiếu Phương;

Bà Hoàng Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
tham gia phiên tòa:*** Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2021/TLST-HS, ngày 31 tháng 05 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 07 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Vy Văn L (tức Vi Văn L), sinh ngày 25 tháng 04 năm 1978, tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn C và bà Đàm Thị S; vợ là Hoàng Thúy V (đã ly thân), con có 01 con sinh năm 2001; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ 18/02/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1966, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và

bà Hoàng Thị T1 (đã chết); vợ là Hoàng Thị K, con có 02 con: Con lớn sinh năm 1988 con nhỏ sinh năm 1990; tiền án: không, tiền sự: có 01 tiền sự: Năm 2020 bị Công an huyện Trảng Định xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi đánh bạc (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; nhân thân : Năm 2001 bị Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ 19/02/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Tải Thị N1, sinh năm 1982, có mặt;

Địa chỉ: Thôn K1, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, có mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

3. Anh Nguyễn Huỳnh C, sinh năm 1988, có mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lô Văn Đ, sinh năm 1993, **vắng mặt**;

2. Anh Nông Văn T2, sinh năm 1996, **vắng mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 18/02/2021, tại khu vực cầu P thuộc thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Trảng Định phối hợp với Công an xã Cao Minh phát hiện bắt quả tang Vy Văn L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lô Văn Đ và Nông Văn T2, tang vật thu giữ: giữ 01 lọ nhựa bên trong có 12 gói chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn đen, trắng biển kiểm soát 12T1-20.354. Vy Văn L khai nhận chất bột màu trắng đó là ma túy Heroine của L đem từ nhà đến để bán cho Đ và T2. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vy Văn L đã thu giữ: 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa 02 (hai) cục chất bột và chất bột vụn màu trắng. Vy Văn L khai nhận toàn bộ chất bột màu trắng đó là chất ma túy Heroine của L mua với Nguyễn Văn T. Ngày 19/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, kết quả thu giữ được: số tiền 21.600.000 đồng; 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 12 mảnh giấy có kích thước 06cm x 12cm; 01 điện thoại di động màn hình

cảm ứng, nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu bạc; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 có số X971279 đều mang tên Nguyễn Văn T; 01 ví da màu đen.

Nguyễn Văn T khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy Heroine. Từ tháng 02/2021, T đã nhiều lần đi xe khách đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy Heroine với một người đàn ông tên Q (T không biết họ tên đầy đủ, tuổi và địa chỉ) rồi đem ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 07/02/2021, T mua với Q 01 gói ma túy Heroine giá 1.500.000 đồng rồi đem về sử dụng hết. Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 09/02/2021, T mua với Q 01 gói ma túy Heroine, giá 2.500.000 đồng đem về sử dụng và bán cho người nghiện. Lần 3: Khoảng 14 giờ ngày 17/02/2021, T mua với Q 01 gói ma túy Heroine, giá 5.000.000 đồng đem về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho Vy Văn L 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy Heroine giá 4.000.000 đồng tại khu vực cầu P1 (cũ) thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, trong đó: Lần thứ nhất vào khoảng 11 giờ, ngày 15/02/2021; Lần 2 vào khoảng 11 giờ, ngày 18/02/2021. Cả hai lần bán ma túy này, L đều gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy rồi T điều khiển xe mô tô Vision, màu sơn đen, BKS 12T1 – 157.22 đến khu vực cầu P1 cũ rồi bán ma túy cho L.

Bị cáo Vy Văn L khai nhận: Do nghiện hút chất ma túy Heroine, từ tháng 02/2021, Vy Văn L đã 02 lần mua ma túy Heroine với Nguyễn Văn T vào ngày 15/02/2021 và ngày 18/02/2021 như đã nêu trên, sau đó đem ma túy về nhà chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho nhiều người nghiện để kiếm lời, cụ thể: Bán cho Lô Văn Đ 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng tại nhà của L, vào các ngày 15, 16 và 18/02/2021; Bán cho Nông Văn T2 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng tại nhà của L, gồm: Lần thứ nhất vào khoảng 15 giờ ngày 16/02/2021; Lần thứ hai khoảng 11 giờ ngày 17/02/2021 và lần thứ ba vào khoảng 13 giờ ngày 18/02/2021.

Khoảng hơn 18 giờ ngày 18/02/2021, tại cầu P thuộc thôn K, xã C, L mang Heroine ra cầu P bán cho Đ và T2 cùng một lúc nhưng chưa kịp giao 02 gói ma túy thì cả ba bị lực lượng công an bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 99/KL-PC09 ngày 20/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Chất bột màu trắng có trong 12 gói giấy (thu giữ của Vy Văn L khi bắt quả tang) gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,323 gam (đã trừ bì); 02 cục chất bột màu trắng và chất bột vụn màu trắng có trong túi nilon màu đen thu giữ của Vy Văn L khi khám xét chỗ ở, gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 4,294 gam (đã trừ bì); Chất bột màu trắng đựng trong túi nilon màu hồng thu giữ của Vy Văn L khi khám xét chỗ ở, gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,505 gam (đã trừ bì). Tổng khối lượng ma túy Heroine thu giữ của Vy Văn L là 5,077 gam. Tại bản Kết luận giám định số 151/KLGD-PC09 ngày 27/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 21.600.000 đồng đều là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSTĐ ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vy Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện như Cáo trạng truy tố; bị cáo T thừa nhận dùng điện thoại Nokia vào việc phạm tội, bị cáo L thừa nhận dùng chiếc điện thoại bị thu giữ để liên lạc bán ma túy; bị cáo T thừa nhận một phần số tiền bị thu giữ do bán ma túy mà có. Bị cáo Nguyễn Văn T yêu cầu được trả lại giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe, ví giả da. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Nguyễn Thị H, Nguyễn Huỳnh C, Tả Thị N1 thừa nhận đã nhận đủ tài sản do tài sản bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không đề nghị xem xét giải quyết.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Vy Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2, 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; đề nghị áp dụng Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vy Văn L từ **08 năm đến 09 năm tù; đề nghị áp dụng Điều 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù**; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Vy Văn L, áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 đồng; về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng không có giá trị sử dụng, tịch thu tài sản dùng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo tài sản không dùng vào việc phạm tội, giấy tờ cá nhân. Đề nghị áp dụng biện pháp tư pháp đối với các bị cáo, đề nghị truy thu 8.000.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Văn T và 600.000 đồng từ bị cáo Vy Văn L do các bị cáo phạm tội mà có. Ngoài ra, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, đồng thời phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định, các bị cáo Vy Văn L, Nguyễn Văn T đã có hành vi mua bán trái phép ma túy Heroine nhiều lần cho các đối tượng nghiện, bị cáo L mua bán cho cùng 1 lúc hai người. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vy Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có căn cứ ngoại phạm đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến của các bị cáo và đề có mức án phù hợp với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử, thấy rằng: Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và thực hiện hành vi rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, do đó phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt. Nguyễn Văn T và Vy Văn L thực hiện hành vi độc lập với nhau trong việc bán chất ma túy, bởi lẽ đối với Nguyễn Văn T là người bán ma túy cho Vy Văn L, Vy Văn L mua của Nguyễn Văn T và bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc với nhau, không có sự ăn chia lợi nhuận. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài các tình tiết định khung, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác; về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa các bị cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương chiến sỹ vẻ vang; về nhân thân, các bị cáo là người nghiện ma túy; bị cáo Vy Văn L có 01 tiền án về Mua bán trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích; bị cáo Nguyễn Văn T có 02 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích và 01 tiền sự xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đã được coi là chưa bị xử lý. Điều này nói lên rằng, các bị cáo đã từng bị kết án nhưng cũng không lấy đó làm bài học mà sau khi ra chấp hành xong hình phạt tù lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nói lên khả năng cải tạo đối với bị cáo bị hạn chế; đối với bị cáo Vy Văn L là người dân tộc thiểu số (H’mông), sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

Trên cơ sở đánh giá này, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh bị cáo Vy Văn L không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T đủ điều kiện áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có và tài sản dùng vào việc phạm tội. Tài sản không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn Đen - Trắng, biển kiểm soát 12T1-20354 tạm giữ của Vy Văn L. Quá trình điều tra, xác minh và tại phiên tòa đã làm rõ chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô là Tãi Thị N1, là người sống chung như vợ chồng với Vy Văn L. Xét thấy việc L sử dụng xe mô tô này làm phương tiện thực hiện hành vi Mua bán ma túy thì chị N1 không biết, do đó, ngày ngày 05/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã ra quyết định trả lại cho Tãi Thị N1 là chủ sở hữu là có căn cứ. Đối với số tiền 21.600.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn T, khi khám xét nơi ở. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được trong đó có số tiền 15.300.000 đồng là của Nguyễn Thị H và Nguyễn Huỳnh C, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T. Do vậy, ngày 09/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã quyết định trả lại cho chị H và anh C là chủ sở hữu là đúng quy định. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Huỳnh C, chị Tãi Thị N1 đều thừa nhận đã nhận được tài sản và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Cần áp dụng biện pháp tư pháp, tuyên tịch thu từ bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 8.000.000 đồng do mua bán ma túy mà có, trong đó có 6.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T đã được thu giữ. Còn lại số tiền 1.700.000 đồng cần tịch thu (truy thu) từ bị cáo Nguyễn Văn T. Đối với bị cáo Vy Văn L cần tịch thu (truy thu) từ bị cáo số tiền 600.000 đồng tiền bán ma túy heroine.

[9] Đối với các đối tượng nghiện ma túy mua của bị cáo đã được Công an huyện Trảng Định xử lý hành chính là đúng quy định. Đối với đối tượng tên là Q không rõ họ, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra làm rõ. Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Huỳnh C và chị Tãi Thị N1, qua phiên tòa chứng minh được không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[10] Các bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội và bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Vy Văn L;

Căn cứ điểm b, c khoản 2, 5 Điều 251; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vy Văn L, Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vy Văn L 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2021. Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, mức phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì thư niêm phong ma túy, mặt trước ghi “Tang vật ghi ma túy thu giữ trên người khi bắt quả tang Vy Văn L ngày 18/02/2021” đã được niêm phong, có chữ ký và con dấu, bên trong có một gói giấy đựng tổng cộng 0,280 gam chất ma túy Heroine;

- Một phong bì niêm phong ma túy, mặt trước ghi “Tang vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Vy Văn L ngày 18/02/2021” có chữ ký và con dấu, bên trong có một gói giấy đựng 4,651 gam ma túy Heroine;

- Một lọ nhựa; mười hai mảnh giấy nilon màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T, kích thước 06cm x 12cm; một cân điện tử đã qua sử dụng;

3.2. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước:

- Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen kèm theo 01 sim mạng Viettel, có số IMEI 355812098350787; Một điện thoại di động NOKIA màu xanh kèm theo 01 sim mạng Viettel, số IMEI 355633045456752; (đều đã qua sử dụng)

3.3. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 6.300.000 (Sáu triệu ba trăm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Văn T.

“Số tiền nằm trong một phong bì niêm phong, mặt trước ghi “ Tang vật tiền 6.300.000 đồng thu giữ ngày 19/02/2021, có dấu và chữ ký của giám định viên”

3.3. Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T:

- Một điện thoại SAMSUNG màu bạc kèm theo 02 sim mạng Vinaphone và Viettel.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T;

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T và một ví giả da đã cũ.

4. Áp dụng biện pháp tư pháp: Tuyên tịch thu từ bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 8.000.000 đồng, trong đó đã thu giữ 6.300.000 đồng, còn phải tịch thu tiếp 1.700.000 đồng. Tịch thu (truy thu) từ bị cáo Vy Văn L 600.000 đồng.

(Vật chứng và tiền theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Định và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Trảng Định ngày 02/6/2021)

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Vy Văn L và Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Vy Văn L và Nguyễn Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị H, chị Tải Thị N1 và anh Nguyễn Huỳnh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- NCQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảy